

Số: **63** /2025/QĐ-UBND

Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày **19** tháng **6** năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Quy định diện tích đất sử dụng để xây dựng công trình phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp; diện tích, vị trí, mục đích sử dụng của công trình xây dựng phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp trên đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật 2025;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định 112/2024/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ Quy định chi tiết về đất trồng lúa;

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số ⁴⁶¹/TTr – SNNMT ngày...17... tháng...6... năm 2025;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định Quy định diện tích đất sử dụng để xây dựng công trình phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp; diện tích, vị trí, mục đích sử dụng của công trình xây dựng phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp trên đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định diện tích đất để xây dựng công trình phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp theo quy định tại khoản 3 Điều 178 Luật Đất đai năm 2024; xây dựng công trình phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp trên đất trồng lúa theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11

tháng 9 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết về đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan thực hiện chức năng quản lý nhà nước về đất đai, nông nghiệp và xây dựng.
2. Cá nhân, cộng đồng dân cư sử dụng đất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Điều 3. Diện tích đất sử dụng để xây dựng công trình phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp (trừ đất trồng lúa)

1. Diện tích đất để xây dựng công trình phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp tối đa 1% (một) tổng diện tích đất nông nghiệp nhưng không vượt quá 100m².
2. Việc xây dựng công trình trên đất sản xuất nông nghiệp theo quy định tại khoản 1 Điều này phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp, đồng thời phải thực hiện theo quy định của pháp luật về xây dựng và pháp luật khác có liên quan.

Điều 4. Diện tích, vị trí, mục đích sử dụng của công trình xây dựng phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp trên đất trồng lúa

1. Tổng diện tích công trình xây dựng tối đa 0,1% (không phải một) tổng diện tích đất trồng lúa đang sử dụng.
2. Vị trí công trình được xây dựng tại một hoặc nhiều vị trí khác nhau trong khu vực đất trồng lúa đang sử dụng.
3. Mục đích sử dụng: Theo quy định tại khoản 6 Điều 3 Nghị định 112/2024/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ.

Công trình xây dựng phải đảm bảo tuân thủ theo quy định tại điểm a, b và c khoản 1 Điều 9 Nghị định 112/2024/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ; đồng thời phải đảm bảo theo quy định của pháp luật về xây dựng và pháp luật khác có liên quan.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường thôn chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan và các địa phương tổ chức triển khai thực hiện Quyết định này.
2. Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu có trách nhiệm tổ chức thực hiện, kiểm tra, xử lý các trường hợp xây dựng công trình phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp không đúng quy định; chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh nếu để xảy ra tình trạng xây dựng công trình phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp vi phạm pháp luật trên đất thuộc địa bàn quản lý.
3. Các tổ chức, cá nhân có liên quan: Chấp hành nghiêm các nội dung của

Quyết định này. Phản ánh kịp thời đến các cơ quan có thẩm quyền những vướng mắc, bất cập trong quá trình thực hiện.

Điều 6. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 30. tháng 6. năm 2025.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Môi trường, Xây dựng, Tài chính, Cục Thuế khu vực XV; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5 (th/h);
- Các bộ: NN&MT, XD, TC (b/c);
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra Văn bản);
- TTr. TU, TTr. HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh và các đoàn thể;
- Sở Tư pháp (kiểm tra văn bản);
- Báo Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Đài PT-TH tỉnh;
- HĐND, UBND các xã, phường, đặc khu;
- Trung tâm Công báo – Tin học tỉnh;
- Website tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;
- Trung tâm CNTT TN&MT;
- Lưu: VT, SNN&MT.

(5)

Handwritten signature

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

K.T. CHỦ TỊCH *mmh*
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Công Vinh